

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LILAMA



**HỒ SƠ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
LILAMA

-----o0o-----

Số: 3.1.../2023/TB/HĐQT-LI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2023

### THÔNG BÁO

Chốt Danh sách cổ đông để gửi thông báo v/v tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 3.1.../2023/NQ/HĐQT-LI ngày 20/03/2023;

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama (viết tắt “Lilama Invest”) xin trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông về thời gian chốt danh sách cổ đông để gửi thông báo về việc tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama
- Trụ sở ĐKKD: Tầng 3, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Điện thoại: 0243.556.0999
- Ngày chốt danh sách: đến hết 17h00 ngày 22/03/2023
- Mục đích chốt danh sách cổ đông: để gửi thông báo v/v tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Lilama Invest

Trân trọng thông báo để Quý Cổ đông được biết!

#### Nơi nhận:

- Cổ đông
- HĐQT, BKS, BTGD
- Lưu: VP HĐQT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tân Thành



**THÔNG BÁO**  
**MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

***Kính gửi:*** Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Xây dựng Lilama trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức như sau:

- Địa điểm tổ chức:** Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Thời gian:** Từ 09h00 – 11h00 ngày 14/04/2023
- Nội dung:** Theo chương trình Đại hội (đính kèm)
- Thành phần tham dự:** Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Lilama theo danh sách cổ đông chốt tại 17h00 ngày 22/03/2023
- Tài liệu họp:** Tài liệu đính kèm được đăng tải trên website Lilama Invest tại địa chỉ: <http://lilamainvest.com/danhmuc/quan-he-co-dong/> hoặc quét mã QR Code để xem tài liệu
- Thủ tục đăng ký tham dự Đại hội:**

- Đề công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi và chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội cho cá nhân khác (theo mẫu đính kèm) gửi về Công ty **trước 17h00 ngày 13/04/2023** qua đường bưu điện hoặc gọi điện thoại/ fax/ gửi mail trực tiếp đến Công ty CP Đầu tư Xây dựng Lilama theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Mọi thắc mắc (nếu có) Quý cổ đông có thể liên hệ với – Thư ký Công ty theo thông tin như sau:

Điện thoại: 033.661.4937

Email: [lannn@bvgroup.org](mailto:lannn@bvgroup.org)

- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự cuộc họp, ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp. Việc ủy quyền được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu đính kèm).

**7. Hồ sơ mang theo**

Khi tham dự họp, cổ đông/ người đại diện được ủy quyền của cổ đông vui lòng mang theo: (i) Thông báo mời họp, (ii) Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự, (iii) CMND/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu/ Chứng thực cá nhân hợp pháp khác (bản gốc), (iv) Bản sao giấy chứng nhận ĐKDN / Quyết định thành lập (đối với cổ đông là tổ chức)

*Ghi chú: Quý cổ đông tự chi trả chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác để tham dự Đại hội.*

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội./.



Nguyễn Tân Thành





**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LILAMA**

\*\*\*\*\*

Thời gian: từ 9h00 – 11h00 ngày 14 tháng 04 năm 2023

Địa điểm: Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, 69 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung,  
Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội

Stt	Nội dung chương trình	Thời gian dự kiến
<b>I.</b>	<b>KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>	<b>9h00 – 9h20</b>
1	Tuyên bố lý do	
2	Giới thiệu đại biểu	
3	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	
4	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023	
5	Giới thiệu Chủ tọa; Thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	
6	Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội	
<b>II.</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ</b>	<b>9h20 – 10h20</b>
1	HDQT, BKS báo cáo và trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua: <ul style="list-style-type: none"><li><b>Nội dung 1.</b> Báo cáo kết quả hoạt động của HDQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động của HDQT năm 2023</li><li><b>Nội dung 2.</b> Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2022 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023</li><li><b>Nội dung 3.</b> Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023</li><li><b>Nội dung 4.</b> Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán</li><li><b>Nội dung 5.</b> Tờ trình v/v quyết toán tiền lương, thù lao của HDQT, BKS năm 2022 và Phương án tiền lương, thù lao của HDQT, BKS năm 2023</li><li><b>Nội dung 6.</b> Tờ trình v/v thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022</li><li><b>Nội dung 7.</b> Tờ trình v/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023</li><li><b>Nội dung 8.</b> Tờ trình v/v thay đổi tên Công ty và sửa đổi Điều lệ, thay đổi ĐKKD</li><li><b>Nội dung 9.</b> Tờ trình v/v thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty bằng hình thức phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu</li></ul>	9h20 – 10h00
2	Thảo luận & Đóng góp ý kiến	10h00 – 10h20
<b>III.</b>	<b>BIỂU QUYẾT</b>	<b>10h20 – 10h50</b>
1	Biểu quyết & Kiểm phiếu	
2	Công bố kết quả biểu quyết của cổ đông	
<b>IV.</b>	<b>BẾ MẠC</b>	<b>10h50 – 11h00</b>
1	Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023	
2	Tuyên bố bế mạc	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ ỦY QUYỀN THAM DỰ



Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama

**1. Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 – Công ty Cổ phần ĐTXD Lilama<sup>1</sup>**

Tên cổ đông: .....

Người đại diện phần vốn: .....

CCCD/GPĐKKD số: ..... cấp ngày: ..... tại: .....

Địa chỉ thường trú/ Trụ sở: .....

Điện thoại: .....

Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần

(Bằng chữ: .....) )

**2. Ủy quyền tham dự Đại hội:**

Ông/Bà: .....

CMND/CCCD số: ..... cấp ngày: ..... tại: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần

(Bằng chữ: .....) )

**Hoặc Ủy quyền tham dự Đại hội cho HĐQT:** (Đánh dấu X vào người được ủy quyền)

Ông Nguyễn Tân Thành – Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần

(Bằng chữ: .....) )

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

<sup>1</sup> Ghi chú: Trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự mà không ủy quyền thì chỉ xác nhận tại Mục 1.

Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự thì ghi thông tin tại Mục 1 và Mục 2





# PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Thời gian họp: từ 09h00 – 11h00 ngày 14/04/2023

Địa điểm họp: Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, Q.Thanh Xuân, Hà Nội

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LILAMA

Mã số doanh nghiệp: 0101367050

Địa chỉ trụ sở: Tầng 3, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội

Tên cổ đông:.....

Đại diện theo ủy quyền dự họp:.....

Số phiếu biểu quyết:.....

Sau khi nghiên cứu nội dung tài liệu, nội dung, chương trình họp và nghe thảo luận, Tôi có ý kiến biểu quyết như sau:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	<b>Nội dung 1.</b> Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	<b>Nội dung 2.</b> Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2022 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	<b>Nội dung 3.</b> Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	<b>Nội dung 4.</b> Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	<b>Nội dung 5.</b> Tờ trình v/v quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	<b>Nội dung 6.</b> Tờ trình v/v thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	<b>Nội dung 7.</b> Tờ trình v/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	<b>Nội dung 8.</b> Tờ trình v/v thay đổi tên Công ty và sửa đổi Điều lệ, thay đổi ĐKKD	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	<b>Nội dung 9.</b> Tờ trình v/v thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty bằng hình thức phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ghi chú: Đánh dấu X vào ô biểu quyết

Quét mã QR Code để xem tài liệu



**Cổ đông**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
LILAMA

-----000-----

Số: 3.3./2023/QĐ/HĐQT-LI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----000-----

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LILAMA**

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama (sau đây gọi tắt là “Công ty/ Lilama Invest”).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Chương II**

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội**

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama và quy định của pháp luật.

**Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn.
2. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp; ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện phần vốn thì phải ủy quyền cho người khác tham dự họp ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải lập bằng văn bản theo mẫu do Lilama Invest phát hành.





3. Người tham dự phải xuất trình giấy xác nhận tham dự/ văn bản ủy quyền để thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm tra tư cách cổ đông trước khi vào họp.
4. Cổ đông được Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.
5. Sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Phiếu biểu quyết (trong đó ghi rõ họ và tên cổ đông, mã số cổ đông, địa chỉ, họ và tên, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện và tổng số quyền biểu quyết).
6. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
7. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cá nhân này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không thay đổi. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.
8. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:
  - 1.1. Thư mời (nếu có);
  - 1.2. Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (bản gốc)
  - 1.3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập (bổ sung đối với cổ đông là tổ chức)
  - 1.4. Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự  
Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội
    - Trường hợp ủy quyền của cổ đông cá nhân: văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền.
    - Trường hợp ủy quyền của cổ đông tổ chức: văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật, người đại diện phần vốn (nếu có) và cá nhân được ủy quyền.Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông là hợp lệ.
2. Trường hợp cổ đông đã hủy/ chấm dứt tư cách của người đại diện phần vốn, đại diện được ủy quyền nhưng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy/ chấm dứt quyền đó trước giờ khai mạc Đại hội hoặc trước khi Đại hội được triệu tập lại thì cổ đông không được nhận thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu đại diện phần vốn, đại diện được ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.
3. Đại diện được ủy quyền của cổ đông không được ủy quyền lại cho bên thứ ba trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1.4 Điều này.



- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
  - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- g. Chủ tọa Đại hội có quyền:
- Yêu cầu tất cả các thành phần dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.
2. Ban Chủ tọa có tối đa 05 thành viên được Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Ban Chủ tọa có chức năng giúp Chủ tọa điều hành Đại hội.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm phiếu
  - a. Thành viên Ban Kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT và ứng cử thành viên HĐQT; không phải là thành viên Ban Tổng giám đốc và ứng cử viên Ban Tổng giám đốc; không phải là thành viên ứng cử Ban Kiểm soát;
  - b. Thành viên Ban Kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng nêu trên.
  - c. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a. Hướng dẫn cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;
  - b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
  - c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
  - d. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

#### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Thành viên do Chủ tọa Đại hội cử.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
3. Ban Thư ký Đại hội có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban trong việc ghi chép diễn biến cuộc họp, các nội dung câu hỏi, ý kiến chất vấn của cổ đông và trả lời.



### Chương III

## TRÌNH TỰ TIỀN HÀNH ĐẠI HỘI

#### Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.
2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày theo lịch cụ thể do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama thông báo.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết quy định tại Điều 13 Quy chế này.

#### Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
2. Trường hợp thay đổi chương trình họp so với nội dung gửi kèm thông báo mời họp hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama thì các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

#### Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm, chỉ có một cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trình bày ý kiến của mình.
2. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Ban Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến của cổ đông và chuyển cho HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

#### Điều 13. Thể lệ biểu quyết và thông qua các Quyết định tại Đại hội

1. Cổ đông/ Đại diện được ủy quyền dự họp của cổ đông biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, điền thông tin vào Phiếu biểu quyết.



2. Các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 23 [Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua] Điều lệ Công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và Khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Việc bầu cử thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028
5. Hình thức biểu quyết:
  - a. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số Thẻ biểu quyết tán thành, số Thẻ biểu quyết không tán thành và số Thẻ biểu quyết không có ý kiến;
  - b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như Tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.
6. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:
  - a. Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định và phải có chữ ký của đại biểu tham dự. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
  - b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Là phiếu ghi thêm các nội dung khác vào phiếu biểu quyết; không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra; tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định hoặc không có chữ ký của cổ đông tham dự; khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

**Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký, theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ và/hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.
2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama thực hiện đăng tải Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định.
3. Biên bản, Danh sách cổ đông đăng ký dự họp Đại hội, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama theo quy định.



**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

**Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội có thể phê chuẩn.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm 05 Chương chia làm 16 Điều, được Hội đồng quản trị thông qua ngày 22.1.2023 và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2023 biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.





CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
LILAMA

-----000-----

Số: 2.2./2023/TTr/HĐQT-LI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----000-----

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

### TỜ TRÌNH

(V/v: thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán)

#### Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama ;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama. Bao gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023
- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch năm 2023
- Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Chi tiết đã được đăng tải trên website của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama xem xét và biểu quyết thông qua các Nội dung tại Tờ trình!

Trân trọng cảm ơn,

#### Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tân Thành



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama**

Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả công tác quản trị của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

**I. BỐI CẢNH CHUNG**

Năm 2022, ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027. Theo đó, HĐQT của Lilama nhiệm kỳ mới gồm 3 thành viên bao gồm (i) Ông Nguyễn Tân Thành – Chủ tịch HĐQT, (ii) Ông Lý Tuấn Anh – Thành viên và (iii) Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Thành viên. HĐQT tiếp tục nhận được sự tin tưởng của ĐHĐCĐ trong công tác quản trị điều hành các hoạt động SXKD của Công ty, hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng, phát triển bền vững và đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông.

Năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2022-2027 được diễn ra trong bối cảnh thị trường bất động sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn do chưa phục hồi sau dư chấn của đại dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước áp dụng room cho vay đối với bất động sản, lãi suất tăng cao khiến cho khách hàng khó tiếp cận nguồn vốn vay. Các diễn biến chung của toàn thị trường đã tác động trực tiếp tới công tác bán hàng dự án BV Diamond Hill và dự án BV Bavella Lạc Ngàn và ảnh hưởng không nhỏ đến mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động HĐQT năm 2022**

Trong năm 2022, HĐQT đã hành động quyết liệt và đưa ra nhiều chính sách, quyết định liên quan tới định hướng phát triển của Công ty và quản trị doanh nghiệp.

HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp để thông qua các nội dung chính bao gồm: (i) họp HĐQT định kỳ thông qua kết quả & kế hoạch SXKD hàng quý, (ii) đầu tư – dự án, (iii) kinh doanh, (iv) nhân sự và (v) tài chính. Cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết HĐQT	Nội dung	Ngày ban hành
1	01/2022/NQ/HĐQT-LI	Họp HĐQT định kỳ Quý IV/2021 thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý IV/2021, kết quả kinh doanh sơ bộ năm 2021 và kế hoạch hoạt động SXKD Quý I/2022	14/01/2022
2	02/2022/NQ/HĐQT-LI	Thông qua chuyển nhượng quyền sở hữu căn hộ chung cư 1003B tại dự án TTTM VP và Nhà ở 69 Vũ Trọng Phụng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, HN	21/03/2022
3	03/2022/NQ/HĐQT-LI	Thông qua ngày chốt DSCĐ, kế hoạch tổ chức và hồ sơ họp ĐHĐCĐ thường niên 2022	01/04/2022



4	04/2022/NQ/HĐQT-LI	Thông qua việc thế chấp tài sản để bảo lãnh cho Công ty Cổ phần BV Land vay vốn tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – CN Sở Giao dịch	17/05/2022
5	05/2022/NQ/HĐQT-LI	Thông qua việc thay đổi chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty	26/05/2022
6	06/2022/NQ/HĐQT-LI	Thông qua kế hoạch triển khai phương án chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022	08/06/2022
7	07/2022/NQ/HĐQT-LI	Thông qua Tờ trình số 07/2022/TTr/CT.HĐQT-LI ngày 10/06/2022 của Chủ tịch HĐQT v/v điều chỉnh dự án đầu tư đối với dự án Khu nhà ở đô thị phía Nam Đồng Lạc Ngàn, Phú Thọ	15/06/2022
8	07a/2022/NQ/HĐQT-LI	Phê duyệt giá bán một số sản phẩm dự án Khu Nhà ở phía Nam Đồng Lạc Ngàn (04 lô)	21/06/2022
9	08/2022/NQ/HĐQT-LI	Họp HĐQT định kỳ Quý II/2022 thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2022 và Kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2022	15/07/2022
10	09/2022/NQ/HĐQT-LI	Thông qua việc miễn nhiệm Ông Lý Tuấn Anh thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty	28/07/2022
11	10/2022/NQ/HĐQT-LI	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sơn Tây – PGD Hòa Lạc	20/09/2022
12	11/2022/NQ/HĐQT-LI	Phê duyệt giá bán 9 lô đất thuộc dự án Khu nhà ở phía Nam Đồng Lạc Ngàn	04/10/2022
13	12/2022/NQ/HĐQT-LI	Họp HĐQT định kỳ Quý III/2022 thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý III/2022 và Kế hoạch SXKD Quý IV/2022	18/10/2022

## 2. Đánh giá hoạt động của HĐQT và từng thành viên

Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành các nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm; phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT; tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT; kiêm nhiệm Người đại diện theo pháp luật Công ty, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động SXKD của Công ty;...
- Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ của Công ty; thảo luận và cho ý kiến đối với kế hoạch SXKD của Công ty; giám sát hoạt động điều hành kinh doanh và quản trị nội bộ của Chủ tịch HĐQT trong tư cách là người đại diện theo pháp luật.

**Đánh giá chung:** các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

## 3. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc

Năm 2022, Ban Tổng giám đốc Công ty có những thay đổi lớn. Trong đó, Ông Nguyễn Tân Thành thôi giữ chức danh Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 1/6/2022. Ông Lý Tuấn Anh được



bổ nhiệm thay thế và giữ chức danh Tổng giám đốc Công ty từ ngày 1/6/2022 – 28/07/2022. Sau khi Ông Lý Tuấn Anh thôi giữ chức vụ, Ông Nguyễn Tân Thành – Chủ tịch HĐQT đồng thời là người đại diện theo pháp luật tiếp tục trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh thị trường Bất động sản có nhiều biến động và khó khăn, Công ty vẫn đạt được một số kết quả nổi bật như:

- Dự án BV Diamond Hill và dự án BV Bavella Lạc Ngàn vượt khó và đạt được nhiều kết quả khả quan trong công tác bán hàng và thu hồi công nợ
- Dự án BV Diamond Hill được Cục giám định chấp thuận kết quả nghiệm thu, đủ điều kiện bàn giao đưa vào sử dụng
- Tài chính Công ty ổn định, đảm bảo đủ nguồn vốn cho nhu cầu hoạt động SXKD và tiến độ triển khai các dự án

### III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Năm 2023, trong bối cảnh thị trường ngày càng trở nên dễ biến động, khó đoán và tiềm ẩn nhiều nguy cơ, HĐQT xác định các ưu tiên:

- **Công tác tài chính:** Kiểm soát tốt và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, tích cực thu hồi vốn và tích lũy tiền mặt để sẵn sàng cho các dự án tiếp theo.
- **Với hoạt động đầu tư:** Công ty tiếp tục thực hiện và đẩy nhanh thủ tục pháp lý dự án trọng điểm, có tính thanh khoản cao, giãn tiến độ một số dự án để đảm bảo dòng tiền được đầu tư một cách linh hoạt và hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, tiếp tục phát triển một số thị trường trọng điểm như Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, ... để tạo nguồn dự án cho chiến lược lâu dài.
- **Với hoạt động kinh doanh:** tập trung công tác bán hàng dự án BV Diamond Hill và dự án BV Bavella Lạc Ngàn, phấn đấu đạt chỉ tiêu đặt ra. Đây cũng là 2 dự án trọng tâm đóng góp lớn vào tổng doanh thu kế hoạch năm 2023 của Công ty.

HĐQT, BKS và Người đại diện theo pháp luật tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong công tác quản trị, điều hành và giám sát theo các nguyên tắc sau:

- Luôn vì lợi ích chung của Công ty, hài hòa lợi ích của cổ đông, đối tác, khách hàng, CBNV và cộng đồng, ưu tiên sự phát triển bền vững;
- Quản trị công ty minh bạch, hiệu quả và tuân thủ các quy định của Công ty, pháp luật hiện hành.
- Giữ gìn các giá trị cốt lõi, tăng cường các hoạt động phát triển văn hóa doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, kính trình ĐHCĐ thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT



Nguyễn Tân Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LILAMA



**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022  
& KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**



**PHẦN 1.**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD**  
**NĂM 2022**



## I. Bối cảnh chung

Năm 2022, mặc dù dịch bệnh covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, nhưng thế giới vẫn phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao. Trong bối cảnh ấy, nền kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi mạnh mẽ sau khi tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát. Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê ước tính GDP năm 2022 tăng 8,02%, đạt mức cao nhất kể từ năm 2011.

Tuy nhiên đối với thị trường Bất động sản, 2022 đã vẽ lên bức tranh tương phản giữa 2 màu sáng tối. Nếu như 6 tháng đầu năm thị trường BĐS giao dịch sôi động tại hầu hết các thị trường và phân khúc sản phẩm thì trong 6 tháng cuối năm những gam màu tối lại chiếm phần chủ đạo.

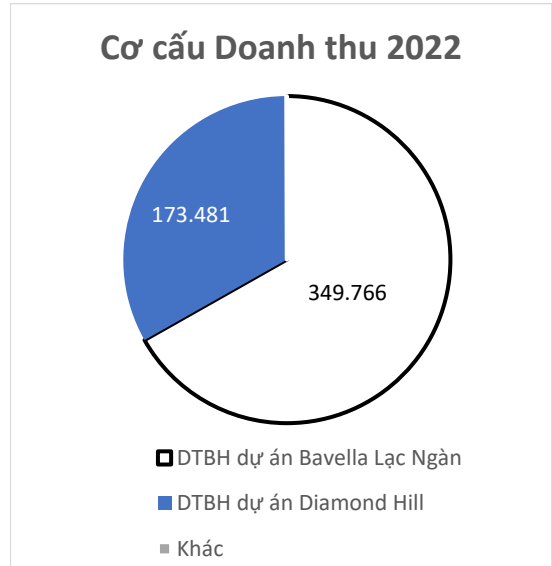
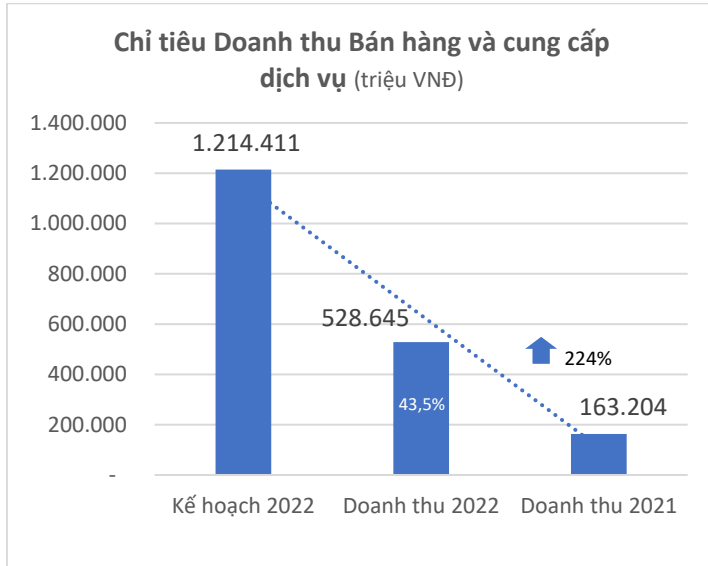
Những biến động của nền kinh tế trong nước cùng thế giới và những khó khăn chung của thị trường Bất động sản đã tác động trực tiếp tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty và đặt ra nhiều thách thức trong công tác quản trị điều hành năm 2023.

## II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2022

### 1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

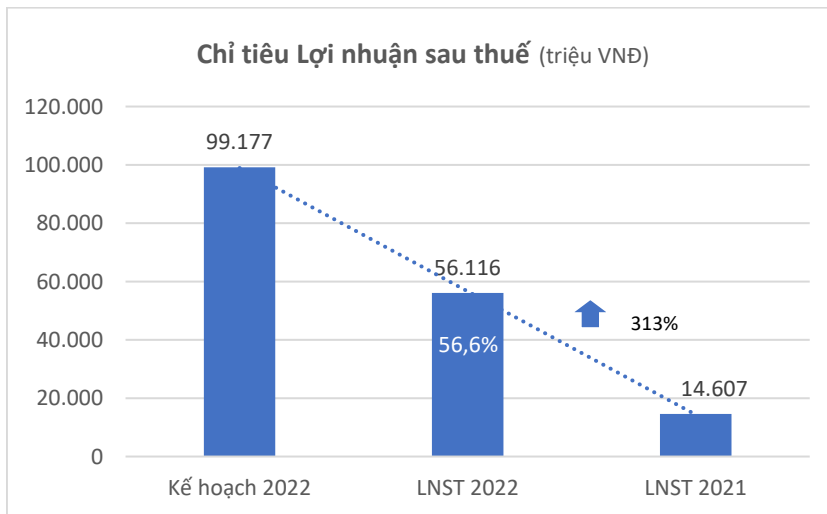
Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (VNĐ)	Kết quả thực hiện 2022 (VNĐ)	Hoàn thành KH năm (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.214.410.710.000	528.645.353.838	43,53%
2	Giá vốn hàng bán	952.048.015.241	396.480.770.388	41,65%
3	Lãi gộp	262.362.694.759	132.164.583.450	50,37%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.042.500.000	2.047.239.399	100,23%
5	Chi phí tài chính	62.369.970.361	25.570.154.224	41,00%
6	Chi phí bán hàng	58.539.413.925	23.679.847.807	40,45%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.025.000.000	17.021.333.697	99,98%
8	Thu nhập khác		2.955.094.445	
9	Chi phí khác		183.287.691	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	126.470.810.473	70.712.293.875	55,91%
11	Thuế TNDN	27.294.162.095	14.596.082.800	53,48%
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	99.176.648.379	56.116.211.075	56,58%
13	Tỷ suất lợi nhuận/ DT	8,17%	10,62%	





**Đánh giá:** Diễn biến xấu của thị trường BĐS trong nước, đặc biệt vào nửa cuối năm 2022 đã ảnh hưởng lớn đến khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu của Công ty. Với mục tiêu bán được toàn bộ sản phẩm của dự án Bavella Lạc Ngàn và phần lớn sản phẩm Dự án Diamond Hill trong năm 2022, Công ty đã đặt kế hoạch doanh thu từ 02 dự án là 1.176 tỷ. Tuy nhiên, doanh thu thực hiện đối với 02 dự án chỉ đạt 523 tỷ, hoàn thành 44,47% kế hoạch. Bên cạnh đó, việc chưa thể triển khai được dự án KĐT Tây Dĩnh Trì và Thanh Ba khiến Công ty không có phần doanh thu từ hoạt động xây lắp.

Tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh tính đến 31/12/2022 chỉ đạt 43,5% kế hoạch năm, còn khá xa so với mức doanh thu đã được ĐHCĐ giao.



**Đánh giá:**

Mặc dù BLĐ Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp tiết giảm chi phí song do chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 56,1 tỷ đồng, đạt 56,6% kế hoạch năm 2022.

## 2. Tình hình tài sản và nguồn vốn

Stt	Tên chỉ tiêu và chi tiết khoản mục chính	Đầu kỳ (01/01/2022)	Cuối kỳ (31/12/2022)	Tốc độ tăng trưởng (%)
<b>I.</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>1.134.143.593.631</b>	<b>1.322.970.407.428</b>	<b>16,65%</b>
	Tiền & các khoản tương đương tiền	13.070.403.133	120.450.706.626	821,55%
	Phải thu ngắn hạn	302.795.424.144	379.516.175.165	25,34%
<i>Trong đó</i>	<i>Phải thu của khách hàng</i>	<i>180.691.073.596</i>	<i>277.504.084.277</i>	<i>53,58%</i>
	<i>Phải thu về cho vay</i>	<i>9.900.000.000</i>	<i>17.400.000.000</i>	<i>75,76%</i>
	Hàng tồn kho	773.178.238.058	534.163.650.469	-30,91%
	Phải thu dài hạn	670.000.000	670.000.000	0,00%
	Tài sản cố định	3.964.252.317	3.679.785.552	-7,18%
<b>II.</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>1.134.143.593.631</b>	<b>1.322.973.692.580</b>	<b>16,65%</b>



	Nợ phải trả	613.182.393.667	768.903.672.093	25,40%
Trong đó	Nợ ngắn hạn	<b>186.562.409.611</b>	422.589.358.962	126,51%
	Nợ dài hạn	426.619.984.056	346.314.313.131	-18,82%
	Vốn chủ sở hữu	520.961.199.964	554.066.735.335	6,35%
Trong đó	Vốn góp của chủ sở hữu	454.400.000.000	454.400.000.000	0,00%
	Thặng dư vốn cổ phần	26.125.005.000	26.125.005.000	0,00%
	Quỹ đầu tư phát triển	4.591.308.205	4.591.308.205	0,00%
	Lợi nhuận chưa phân phối	35.844.886.759	68.950.422.130	92,36%

Đánh giá:

Tổng tài sản tính đến 31/12/2022 tăng nhẹ so với cùng kỳ 2021 (16,65%). Trong đó, khoản mục tăng đáng kể là các khoản tương đương tiền (tăng 853,56%) - là khoản tiền gửi kỳ hạn ngắn Công ty chuẩn bị để thanh toán nợ vay và giải chấp tài sản đảm bảo tại NH MB.

### 3. Các sự kiện nổi bật 2022

- Ngày 22/04/2022, họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 & sửa đổi Điều lệ
- Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027. Trong đó, ông Nguyễn Tân Thành tiếp tục giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, bà Nguyễn Thị Thùy Hương giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát
- Thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 13 ngày 20/05/2022 v/v thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT
- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông kể từ ngày 18/07/2022. Tính đến hết ngày 31/12/2022, đã hoàn thành chi trả cổ tức cho 57/85 cổ đông. Số cổ tức đã chi trả 22.556.500.000 VNĐ trên tổng 22.720.000.000 VNĐ phải chi trả, đạt tỷ lệ 99,3%. Còn 28 cổ đông chưa đến nhận cổ tức theo thông báo của Công ty.
- Dự án BV Diamond Hill được Cục giám định chấp thuận kết quả nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 26/10/2022.



### 4. Công tác quản trị điều hành

Hội đồng quản trị đã tổ chức **13** cuộc họp, thông qua các nội dung quan trọng bao gồm:

- Họp HĐQT định kỳ: thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh & kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý
- Dự án: phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư đối với dự án BV Bavella Lạc Ngàn
- Kinh doanh: phê duyệt giá bán các sản phẩm dự án BV Bavella Lạc Ngàn
- Nhân sự: bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, miễn nhiệm & bổ nhiệm các chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng
- Tài chính: thông qua kế hoạch thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông; thế chấp tài sản để bảo lãnh cho khoản vay; vay vốn tại ngân hàng



## 5. Hoạt động đầu tư, phát triển dự án



### Dự án BV Bavella Lạc Ngàn

- Điều chỉnh chủ trương đầu tư theo nội dung chuyển tự xây: UBND Tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt (26/08/2022)
- Tách giấy chứng nhận: lũy kế tách bìa 70/209 lô



### Dự án KĐTM Thanh Ba – Phú Thọ

- 2/3/2022: UBND Tỉnh có Quyết định chấp thuận nhà đầu tư
- 24/03/2022: hoàn thành ký hợp đồng dự án với Sở Xây dựng
- Công tác GPMB: hoàn thành công tác quy chủ, thực hiện lấy ý kiến các hộ thu hồi đất ở; hiện đang chờ Thủ tướng phê duyệt việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa trên 10 hecta. Sau khi có ý kiến của Thủ tướng, công tác thu hồi, bồi thường GPMB sẽ tiếp tục được triển khai.
- Công tác điều chỉnh cục bộ quy hoạch dự án: UBND Tỉnh Phú Thọ đã có văn bản đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch. Hiện đã hoàn thành hồ sơ, hoàn thành lấy ý kiến dân cư và đang được Sở Xây dựng kiểm tra thẩm duyệt.



### Dự án BV Diamond Hill – Bắc Giang

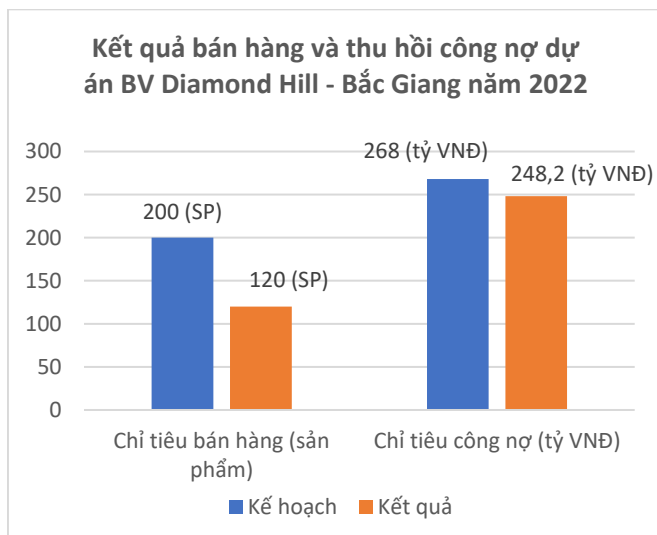
- Ngày 26/10/2022: Cục Giám định có thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu dự án
- Hiện đang thực hiện công tác cấp sổ và bàn giao nhà cho cư dân

#### Các dự án khác:

- Dự án Khu chức năng đô thị mới Arcas Hoài Đức – Hà Nội: dự án hiện chờ chỉ đạo của UBND TP Hà Nội để triển khai bước tiếp theo
- Dự án BDX tự động kết nối Iparking – Hà Nội: dự án có nhiều vướng mắc về thủ tục pháp lý, chưa thể triển khai bước tiếp theo
- Dự án KĐTM Nam Đồng Mạ - Phú Thọ: đang thực hiện tách bìa cho các lô đủ điều kiện chuyển nhượng và phối hợp với các Sở Ban Ngành liên quan để tháo gỡ, xử lý các khó khăn vướng mắc còn tồn đọng của dự án; phối hợp với khách hàng hoàn thiện hồ sơ xây thô

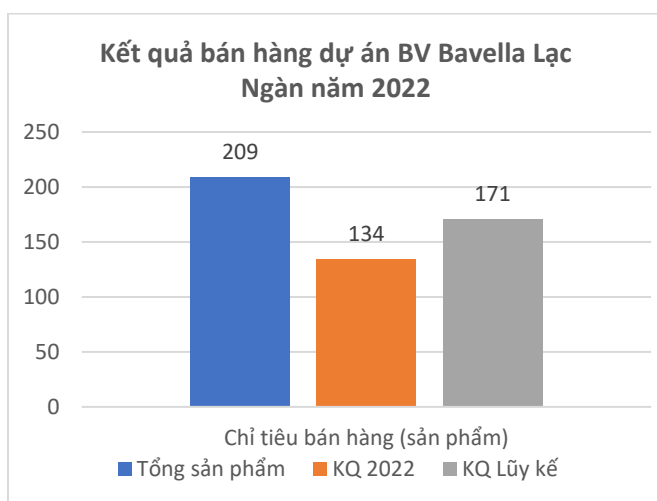


## 6. Hoạt động kinh doanh



Năm 2022, kết quả bán hàng dự án **BV Diamond Hill** đạt 120 sản phẩm, hoàn thành **60%** kế hoạch. Lũy kế đến hết 31/12/2022, dự án đã chào bán thành công tổng 206/ 406 sản phẩm, chiếm khoảng 51% tổng sản phẩm toàn dự án.

Về tình hình thu hồi công nợ: tính đến hết 31/12/2022, dự án đã thu được 248,2 tỷ đồng trên tổng số 268 tỷ công nợ phải thu theo tiến độ, đạt **92,61%**.



Năm 2022, dự án **BV Bavella Lạc Ngàn** đã chào bán thành công 134 sản phẩm. Tổng lũy kế đến hết 31/12/2022, dự án đã bán được 171/209 sản phẩm (từ đầu dự án), chiếm khoảng **82%** tổng sản phẩm toàn dự án.

### Đánh giá chung:

- **Dự án BV Diamond Hill:** kết quả bán hàng chỉ đạt khoảng 60% kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu đến từ các khó khăn chung của thị trường BĐS. Cụ thể như sau:
  - Giai đoạn đầu năm thị trường BĐS chưa phục hồi sau dư chấn của đại dịch Covid-19. Trong khi đó, sản phẩm dự án BV Diamond Hill thuộc phân khúc cao cấp, hướng tới khách hàng có thu nhập cao, tài chính vững vàng, ổn định nên đối tượng khách hàng có khả năng tiếp cận bị hạn chế.
  - Công ty đã ký Hợp đồng thuê We Land là đơn vị tư vấn bán hàng độc quyền. Tuy nhiên, nhân sự của We Land thường xuyên thay đổi, lực lượng bán hàng không ổn định, quản lý đại lý chưa đạt yêu cầu, dẫn tới kết quả không đạt kế hoạch, buộc Công ty phải chấm dứt Hợp đồng với We Land. Vì vậy, công tác bán hàng đã bị gián đoạn, cần thời gian triển khai, tổ chức lại.
  - Từ Quý III/2022, Ngân hàng nhà nước áp dụng room cho vay đối với lĩnh vực bất động sản khiến cho việc tiếp cận vốn vay của khách hàng có nhu cầu mua nhà gặp nhiều khó khăn.
  - Ngoài ra, thị trường đất nền tại Bắc Giang dừng giao dịch, các khách hàng đầu tư bị tòn độn vốn, không luân chuyển được dòng tiền để chuyển hóa sang sản phẩm cao tầng.

Mặc dù công tác bán hàng chưa hoàn thành kế hoạch, nhưng Công ty đã thu hồi được **92% công nợ phải thu** khách hàng năm 2022 do các chính sách bán hàng, thu hồi công nợ đã được ban hành và áp dụng linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường.

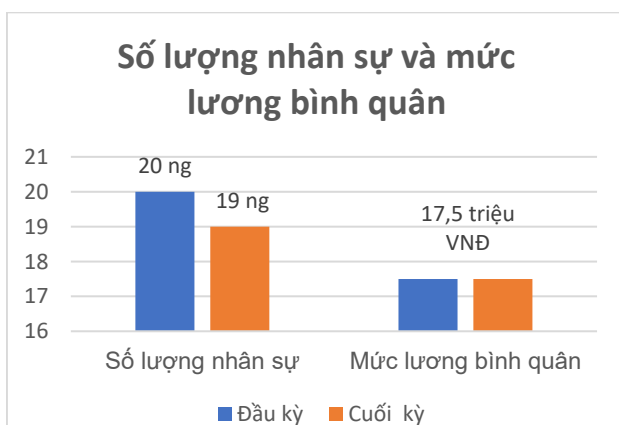


- **Dự án BV Bavella Lạc Ngàn:** giống như BV Diamond Hill, công tác bán hàng dự án BV Bavella Lạc Ngàn cũng chịu tác động bởi những khó khăn chung của thị trường bất động sản và chính sách thắt chặt cho vay của Ngân hàng. Bên cạnh đó, TP Việt Trì – Phú Thọ cũng chưa thu hút được lượng khách đầu tư từ các tỉnh lân cận. Giá bán sản phẩm và giá chuyển nhượng còn cao so với thu nhập của khách hàng có nhu cầu ở thực nên cũng bị hạn chế về đối tượng khách hàng tiếp cận.

## 7. Tình hình tài chính – kế toán

- Tình hình dư nợ tại các tổ chức tín dụng Ngân hàng BIDV – Hà Thành và MB – Hòa Lạc phát sinh trong kỳ như sau:
  - Trả nợ vay: 86,5 tỷ
  - Vay thêm: 165,6 tỷ.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập triển khai kiểm toán BCTC năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022. Báo cáo kiểm toán BCTC không có khoản mục loại trừ.

## 8. Tình hình quản trị nhân sự và VHDN



**Tại ngày 31/12/2022**, tổng số nhân sự Công ty là 19 người, giảm 1 người so với đầu năm. Trong năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì đội ngũ nhân sự ổn định, với thu nhập bình quân đạt 17,5 triệu VNĐ/người/tháng. Do đặc thù ngành, cơ cấu lao động chủ yếu là nam giới (> 84%).

**Về tình hình tuyển dụng và chất lượng nhân sự:** Công ty đã tuyển dụng bổ sung 2 nhân sự mới, thay thế cho 3 nhân sự nghỉ việc. Công ty có đội ngũ nhân sự trình độ chuyên môn tốt, chủ yếu là lao động có trình độ Đại học và trên Đại học (tỷ lệ > 84%).

**Về công tác đào tạo:** Bên cạnh các hoạt động đào tạo nội bộ của Phòng/Ban chuyên môn, Công ty đã phối hợp cùng với Tập đoàn Bách Việt và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn tổ chức nhiều chuyên đề, khóa đào tạo nội bộ, thu hút CBNV tham dự nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng như:

- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả - Phương pháp thuyết trình và tự tin trước đám đông
- Bàn về VHDN: Vai trò của Lãnh đạo & Quản lý cấp trung trong xây dựng VHDN
- Sức mạnh của Chủ động và Tương trợ
- Nghệ thuật tạo động lực và thúc đẩy nhân viên
- Tọa đàm kỹ năng xây dựng và duy trì mối quan hệ trong công việc.

**Về công tác xây dựng VHDN:** Năm 2022, Công ty đã phối hợp cùng Tập đoàn Bách Việt tổ chức các hoạt động xây dựng VHDN hiệu quả và có chiều sâu, bao gồm (i) đào tạo hội nhập, thay đổi nhận thức của CBNV về VHDN, (ii) tổ chức các hoạt động, sự kiện nội bộ nhằm gắn kết như Happy hour, giao lưu phòng/ban, sinh nhật CBNV, nghỉ mát, ngày hội Bách Việt và (iii) các sự kiện nhập dịp đặc biệt như 8/3, 20/10, Men's day, sinh nhật Tập đoàn, Year End Party.... Thông qua đó, Công ty tiếp tục củng cố và nuôi dưỡng các giá trị văn hóa chủ động – tương trợ - cam kết – chuyên nghiệp.



## PHẦN 2.

### KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023



Năm 2023 được dự báo nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Trong bối cảnh ấy, nền kinh tế Việt Nam cũng sẽ phải đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức và dự báo tăng trưởng sẽ giảm xuống dưới 7%, trong khi lạm phát có khả năng tăng cao. Thị trường Bất động sản được dự báo sẽ tiếp tục trầm lắng trong khi chờ Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai sửa đổi và các tác động của các chính sách đã ban hành năm 2022, các giải pháp khơi thông nguồn vốn cho doanh nghiệp Bất động sản và Nhà đầu tư, các tín hiệu của nền kinh tế...

Tuy nhiên, thị trường vẫn sẽ có những cơ hội cho các sản phẩm BĐS hướng tới phân khúc khách hàng có nhu cầu ở thực, các dự án đã bàn giao và có pháp lý minh bạch, đầy đủ như BV Diamond Hill và BV Bavella Lạc Ngàn và mang đến cơ hội cho Lilama Invest trong việc đẩy nhanh kết quả bán hàng.

#### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện 2022 (VNĐ)	Kế hoạch 2023 (VNĐ)	Mức tăng trưởng (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	528.645.353.838	602.664.677.336	114%
2	Giá vốn hàng bán	396.480.770.388	465.546.683.971	117,48%
3	Lãi gộp	132.164.583.450	137.117.993.364	103,58%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.047.224.551	562.899.996	30,40%
5	Chi phí tài chính	25.570.154.224	22.676.885.848	88,68%
6	Chi phí bán hàng	23.679.847.807	43.718.008.747	156,68%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.018.033.697	8.261.166.381	102,32%
8	Thu nhập khác	2.955.094.445		
9	Chi phí khác	183.287.691		
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.715.579.027	63.024.832.385	83,52%
11	Thuế TNDN	14.596.739.831	12.604.966.477	83,23%
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	56.118.839.196	50.419.865.908	83,60%
13	Tỷ suất lợi nhuận/ DT	10,62%	8,37%	

#### 2. Giải pháp chiến lược

Trong bối cảnh tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động và tiềm ẩn nhiều nhân tố rủi ro, tác động trực tiếp tới thị trường bất động sản và dự báo sẽ kéo dài, năm 2023 Ban Lãnh đạo Công ty xác định các giải pháp chiến lược hướng tới mục tiêu “**Nâng cao Chất lượng & Hiệu quả nguồn lực**”. Cụ thể:

- Tập trung nguồn lực và tư duy sáng tạo, đột phá trong công tác bán hàng dự án BV Diamond Hill và BV Bavella Lạc Ngàn, vượt qua các khó khăn của thị trường và đạt kế hoạch đề ra
- Tập trung thực hiện và đẩy nhanh tiến độ pháp lý các dự án trọng tâm
- Kiểm soát tốt dòng tiền và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn
- Rà soát nguồn lực, cắt giảm chi phí không cần thiết, thực hành tiết kiệm và tránh lãng phí
- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải tiến quy trình, ứng dụng phần mềm 1 Office trong công tác quản trị điều hành và xử lý công việc, nâng cao năng suất và hiệu quả

### 3. Các nhiệm vụ trọng tâm 2023

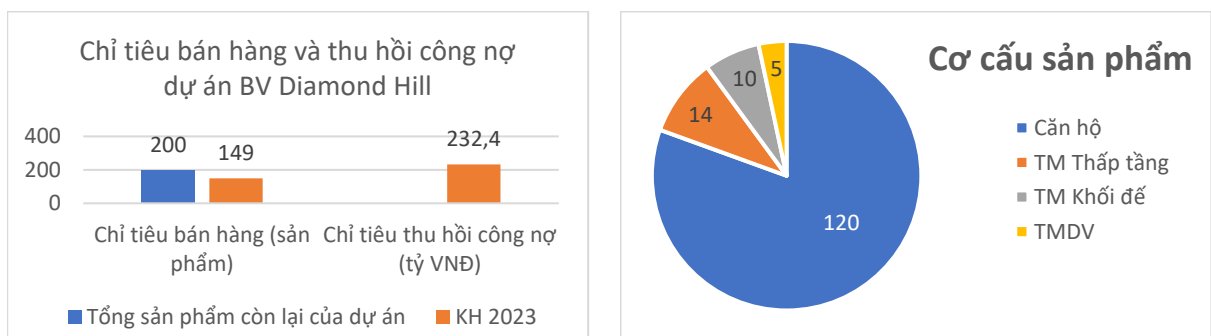
#### 3.1. Trong công tác quản trị điều hành

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2023 và triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ
- Triển khai phương án tăng vốn điều lệ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua
- Bám sát tình hình kinh tế vĩ mô, kịp thời ban hành & điều chỉnh các chính sách, quyết định, kế hoạch phù hợp với diễn biến của thị trường
- Họp HĐQT định kỳ hàng Quý thông qua kết quả SXKD, kế hoạch SXKD và tổ chức chỉ đạo các Phòng/Ban hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm.

#### 3.2. Trong công tác đầu tư, phát triển dự án

- **Dự án trọng điểm:**
  - **Dự án BV Diamond Hill:** thực hiện công tác bàn giao và cấp sổ cho khách hàng đủ điều kiện
  - **Dự án BV Bavella Lạc Ngàn - Phú Thọ:** hoàn thành thống nhất mẫu nhà và thực hiện công tác tách bìa sổ đỏ các lô đủ điều kiện
  - **Dự án KĐTMT Thanh Ba – Phú Thọ:** tập trung thực hiện công tác GPMB sau khi Thủ tướng có văn bản chấp thuận chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất ở; hoàn thành phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư và thực hiện các thủ tục pháp lý khác của dự án.
  - **Dự án Khu chức năng đô thị mới Arcas – Hoài Đức, Hà Nội:** thực hiện các thủ tục pháp lý tiếp theo của dự án sau khi UBND TP Hà Nội hoàn thành việc rà soát các dự án và có văn bản chấp thuận cho Lilama Invest tiếp tục triển khai.
- **Các dự án tài trợ quy hoạch:** Công ty tiếp tục theo dõi tiến độ, kết quả triển khai của đơn vị tư vấn, phối hợp với các bên liên quan theo quy định.
- **Dự án tồn đọng, vướng mắc**
  - **BĐX Tự động Iparking – Hà Nội:** tiếp tục kiến nghị, làm việc với các cơ quan liên quan để có phương án xử lý các vướng mắc về thủ tục pháp lý và thu hồi tiền cọc.
  - **KĐTMT Nam Đồng Mạ - Phú Thọ:** tiếp tục làm việc với các cơ quan Nhà nước thống nhất các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác tách giấy chứng nhận và hoàn thiện hồ sơ xây thô.
- **Công tác phát triển dự án:** tiếp tục tìm kiếm, nắm bắt cơ hội phù hợp với định hướng đầu tư, phát triển của Công ty.

#### 3.3. Trong công tác kinh doanh



- **Dự án BV Diamond Hill:** năm 2023 Công ty đặt mục tiêu bán được 149 sản phẩm, chiếm 74,5% tổng sản phẩm còn lại của dự án. Trong đó, loại hình căn hộ chiếm 60% mục tiêu bán hàng, còn lại là các sản phẩm TM thấp tầng, TM Khối đế và TMDV. Công ty sẽ phối hợp cùng BV Land – đơn vị tư vấn bán hàng tổ chức đồng bộ các giải pháp kinh doanh như (i) sàng lọc đại lý, duy trì 3 – 4 đại lý tốt, (ii) đổi mới, sáng tạo về phương thức kinh doanh, xây dựng chính sách bán hàng hấp dẫn và có phương án thanh toán phù hợp với từng đối tượng khách hàng, (iii) marketing hiệu quả, khai thác tối đa nhóm khách hàng có nhu cầu nhận nhà để ở, (iv) nâng cao chất lượng BP Thủ tục & CSKH.
- **Dự án BV Bavella Lạc Ngàn:** năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục bán các sản phẩm còn lại của dự án và tập trung công tác thu hồi công nợ.



### **3.4. Các nhiệm vụ khác**

- *Trong công tác TCKT*
  - Thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022
  - Quản lý tài sản, nguồn vốn hiệu quả, có cơ chế phòng ngừa và kiểm soát tốt rủi ro
  - Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo không bị mất cân đối và đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động SXKD của Công ty
- *Trong công tác quản trị nhân sự*
  - Áp dụng hiệu quả KPI để đo lường hiệu suất, hiệu quả công việc cá nhân & phòng/ban
  - Tập trung các hoạt động cải tiến quy trình, đào tạo nội bộ để nâng cao năng lực đội ngũ
  - Tổ chức có hiệu quả các hoạt động xây dựng VHDN, tạo gắn kết nội bộ
- *Trong công tác ĐTMS: hoàn thành công tác thanh quyết toán dự án BV Diamond Hill; tham gia đấu thầu & tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhu cầu mua sắm của Công ty.*

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 & Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét và phê duyệt!

Trân trọng,

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LILAMA**

### 3.4. Các nhiệm vụ khác

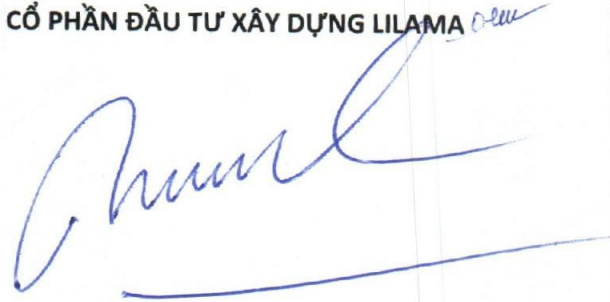
- Trong công tác TCKT
  - Thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022
  - Quản lý tài sản, nguồn vốn hiệu quả, có cơ chế phòng ngừa và kiểm soát tốt rủi ro
  - Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo không bị mất cân đối và đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động SXKD của Công ty
- Trong công tác quản trị nhân sự
  - Áp dụng hiệu quả KPI để đo lường hiệu suất, hiệu quả công việc cá nhân & phòng/ban
  - Tập trung các hoạt động cải tiến quy trình, đào tạo nội bộ để nâng cao năng lực đội ngũ
  - Tổ chức có hiệu quả các hoạt động xây dựng VHDN, tạo gắn kết nội bộ
- Trong công tác ĐTMS: hoàn thành công tác thanh quyết toán dự án BV Diamond Hill; tham gia đấu thầu & tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhu cầu mua sắm của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 & Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét và phê duyệt!

Trân trọng,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LILAMA *oleu*





**TỜ TRÌNH**

V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2022 và Kế hoạch năm 2023

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ/ĐHĐCĐ-LI ngày 22/04/2022;
- Xét tình hình thực tế triển khai.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2022 và Kế hoạch năm 2023. Cụ thể như sau:

**1. Báo cáo quyết toán năm 2022**

- HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 3 người, bao gồm 1 Chủ tịch HĐQT và 2 thành viên.
- BKS nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 3 người, bao gồm 1 Trưởng BKS và 2 thành viên.
- Ban Tổng giám đốc tính đến ngày 27/07/2022 gồm 02 người; từ ngày 28/07 – 31/12/2022 gồm 01 người.

Trong đó, thành viên HĐQT và các thành viên BKS không hưởng thù lao. Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng BKS được hưởng lương chuyên trách căn cứ theo Quy chế Tài chính và Quy chế lương thưởng của Công ty. Cụ thể:

Stt	Hạng mục	Tổng tiền lương năm 2022
1	Hội đồng quản trị	232.580.000 VNĐ
2	Ban Kiểm soát	177.218.033 VNĐ
3	Ban Tổng giám đốc	567.988.000 VNĐ

**2. Phương án tiền lương, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023**

Stt	Hạng mục	Tổng tiền lương/ thù lao (năm)
A.	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	*
2	Thù lao các thành viên HĐQT (2 thành viên)	0 VNĐ
B.	<b>Ban Kiểm soát</b>	
1	Lương Trưởng BKS chuyên trách	*
2	Thù lao thành viên BKS (02 thành viên)	0 VNĐ
C.	<b>Ban Tổng giám đốc</b>	*
	<b>Tổng cộng</b>	

\* Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS được hưởng lương chuyên trách theo Quy chế Lương thưởng và Quy chế Tài chính của Công ty. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS không chuyên trách: không được hưởng thù lao, tiền lương.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama thông qua!  
Trân trọng,

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT  
  
  
Nguyễn Tân Thành

050 - C.T.C.P.  
TY  
XÂY  
DỰNG  
LILAMA  
HÀ NỘI



**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama;
- Căn cứ Kết quả hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Xây dựng Lilama kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022. Cụ thể như sau:

**1. Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022**

ĐVT: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	56.116.211.075
2	Trích lập các quỹ	1.116.712.600
	Quỹ phúc lợi (1% LNST)	561.162.110
	Quỹ khen thưởng (1% LNST còn lại)	555.550.490
3	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	12.834.211.055
4	Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phần (tỷ lệ 10%)	45.440.000.000
5	Lợi nhuận giữ lại phục vụ SXKD	22.393.709.530

**2. Tổ chức thực hiện**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 giao cho Hội đồng quản trị chủ trì, chỉ đạo người đại diện theo pháp luật của Công ty lập, phê duyệt phương án và tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phần; thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh v/v tăng vốn điều lệ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận**

- Như trên
- BKS, BTGD
- Lưu: TCKT, VP.HĐQT

M.S.D.N. 0101367050  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**  
**LILAMA**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Nguyễn Tân Thành



## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

### Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phê duyệt việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định pháp luật. Cụ thể như sau:

#### I. Tiêu chí lựa chọn

1. Là Công ty kiểm toán có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.
2. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán; mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

#### II. Danh sách đề xuất

Căn cứ các tiêu chí nêu trên, Hội đồng quản trị đề xuất lựa chọn một trong bốn đơn vị sau để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC – Chi nhánh Hà Nội
- Công ty TNHH PKF Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

#### III. Nội dung trình

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Tiêu chí lựa chọn và Danh sách các Công ty kiểm toán như đã nêu tại Mục I Tờ trình này.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong Danh sách nêu trên.
3. Trong trường hợp Công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho





Chủ tịch HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chuẩn tại Mục I và đảm bảo bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama xem xét và biểu quyết thông qua các Nội dung tại Tờ trình!

Trân trọng cảm ơn,

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Tân Thành



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
LILAMA

-----o0o-----

Số: h.k./2023/TTr/HĐQT-LI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi tên Công ty và sửa đổi Điều lệ, thay đổi ĐKKD

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên Công ty và sửa đổi Điều lệ. Cụ thể như sau:

### 1. **Đổi tên Công ty**

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi: CÔNG TY CỔ PHẦN BV INVEST
- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi: BV INVEST JOINT STOCK COMPANY
- Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi: BV INVEST

### 2. **Sửa đổi Điều lệ Công ty**

- Sửa đổi Điều 2 [Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty] Điều lệ Công ty.
- Sửa đổi khoản 2 Điều 30 [Chủ tịch Hội đồng quản trị] Điều lệ Công ty. Nội dung sau khi sửa đổi: “*Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 156 Luật Doanh nghiệp*”.

### 3. **Tổ chức thực hiện**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 giao Người đại diện theo pháp luật thực hiện sửa đổi Điều lệ theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua; thực hiện thủ tục thay đổi Đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama thông qua.  
Trân trọng!

#### **Nơi nhận**

- Như trên
- BKS, BTGD
- Lưu: VP.HĐQT

NT/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
LILAMA  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Nguyễn Tân Thành





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BV INVEST**  
**(Tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama)**

**HÀ NỘI, THÁNG 4 NĂM 2023**

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số .../2023/NQ/ĐHĐCĐ-LI của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama ngày ..... tháng 04 năm 2023.

## CHƯƠNG 1. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1: Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) Vốn có quyền biểu quyết là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - đ) Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - e) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g) Người điều hành Công ty là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - h) Người quản lý Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020;
  - k) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
  - n) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - p) Công ty là Công ty Cổ phần BV Invest (tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama)
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## CHƯƠNG II.

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BV INVEST**
  - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **BV INVEST JOINT STOCK COMPANY**
  - Tên Công ty viết tắt: **BV INVEST**



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
  - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam.
  - Điện thoại: 0243.5626525 Fax:
  - Website:
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty:
  - a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
  - b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

**CHƯƠNG III.**

**MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4: Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
01	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh nhà ở và văn phòng; Kinh doanh, cho thuê bất động sản;	6810



02	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng.	4329
03	Phá dỡ	4311
04	Chuẩn bị mặt bằng	4312
05	Lắp đặt hệ thống điện	4321
06	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim;	4663
07	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
08	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các toà nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ toà nhà; Đầu tư xây dựng các khu đô thị bao gồm các công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và các công trình dân dụng; Đầu tư xây dựng và kinh doanh các khu đô thị và công nghiệp;	4390
09	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác -Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4511
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
11	Xây dựng công trình điện	4221
12	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
13	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
14	Xây dựng công trình công ích khác	4229
15	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản) Chi tiết: Đại lý; Môi giới thương mại; Môi giới mua bán hàng hóa	4610



16	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
20	Xây dựng công trình thủy - Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê;	4291
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Các công trình thể thao ngoài trời; Thi công từ các công tác làm đất, móng, tường chắn, công trình ngầm, các công trình hạ tầng, đô thị, dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi;	4299
22	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
23	Xây dựng nhà ở	4101
24	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
25	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
27	Hoạt động thiết kế chuyên dụng -Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
28	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
30	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan -Chi tiết: Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và cung cấp dịch vụ công cộng bao gồm: Chăm sóc cảnh quan, bảo trì sửa chữa các tiện ích công cộng trong khu công nghiệp, khu đô thị.	8130



31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu -Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	8299
32	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét -Chi tiết: Khai thác và sản xuất các vật liệu xây dựng	2392
33	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4512
34	Xây dựng nhà không để ở	4102
35	<b>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</b> -Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Dịch vụ thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2; Thẩm tra thiết kế và dự toán công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, thiết kế kiến trúc, nội ngoại thất; <b>đôi với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Tư vấn dự án và công trình bao gồm: khảo sát, lập dự án, thiết kế; tư vấn đấu thầu (không bao gồm xác định giá gói thầu), giám sát và đào tạo vận hành các loại công trình dân dụng và công nghiệp; Tổng thầu từ khâu: thiết kế, cung cấp chế tạo thiết bị vật tư và xây lắp các công trình hạ tầng, nhà ở, dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi;</b>	7110 (Chính)
36	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản; Tư vấn bất động sản; Quảng cáo bất động sản; Định giá bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản; Môi giới, quản lý bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất)	6820
37	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4530
38	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4541
39	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
40	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày -Chi tiết: Kinh doanh siêu thị, khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510



41	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh thiết bị máy móc, vật tư ngành xây dựng	4659
42	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, cấp thoát nước, xử lý và bảo vệ môi trường;	7490
43	Sản xuất các cấu kiện kim loại -Chi tiết: Sản xuất cầu kết	2511

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Hòa hòa lợi ích giữa cổ đông, người lao động, khách hàng, đối tác và cộng đồng, ưu tiên sự phát triển bền vững.
- Tạo ra các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao và tiên phong, góp phần vào sự phát triển và tiến bộ của đất nước.
- Hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội.

**Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

**CHƯƠNG IV.  
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

**Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **454.400.000.000** đồng (*Bốn trăm năm mươi tư tỷ, bốn trăm triệu đồng chẵn./*)  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 45.440.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.



6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
8. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: Theo quy định của pháp luật.

**Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đồng thời, cổ đông phải thanh toán các chi phí liên quan đến việc cấp lại cổ phiếu cho Công ty theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

**Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

**Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật

**CHƯƠNG V.**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

**Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.



3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

## CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 11: Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - j. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - k. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;



- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

**Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
- 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- 4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;



- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này hoặc bằng hình thức khác mà pháp luật ghi nhận.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 13: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty sẽ mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá khác được Hội đồng quản trị quyết định trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

**Điều 14. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty**

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:
  - a. Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ



phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;

- b. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

#### **Điều 15: Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;



- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- e. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 16: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m. Phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 2.000 (hai nghìn) tỷ đồng trở lên, không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.
  - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;



- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - r. Phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 2.000 (hai nghìn) tỷ đồng trở lên, không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng;
  - s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 17: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.  
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).



3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
  - d. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

**Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và/hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.



- Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
    - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
    - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
    - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
    - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
  6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

**Điều 20: Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ thông qua phiếu biểu quyết quy định tại Điều này, trong đó ghi tất cả các nội dung cần thông qua và các lựa chọn “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến”. Phiếu biểu quyết sẽ được thu lại để kiểm phiếu, cuối cùng đếm tổng số phiếu “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến” với từng vấn đề để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
  - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và



- biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
    - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
    - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
    - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
    - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
  3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
  4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
    - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
    - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
    - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
  5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
  6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
    - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
    - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:



- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Pháp luật.

**Điều 21: Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Mọi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được ưu tiên thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
  - b. Định hướng phát triển công ty;
  - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.

Tại bất kỳ thời điểm nào, khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với toàn bộ các vấn đề nêu trên.

**Điều 22: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư tài sản hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
  - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.



3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 23: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả thông qua các vấn đề tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.



5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 24: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;



- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 25: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 26: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);



- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:
  - a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 (một) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - b. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 (hai) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - c. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 03 (ba) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - d. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 04 (bốn) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - e. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 05 (năm) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - f. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 06 (sáu) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - g. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 07 (bảy) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - h. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử 08 (tám) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Pháp luật.

**Điều 27: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.



**Điều 28: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông, đại diện phần vốn ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành các quy chế nội bộ theo quy định của Pháp luật.
  - q. Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 2.000 (hai nghìn) tỷ đồng trở lên, không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng;
  - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.



**Điều 29: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.  
Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

**Điều 30: Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt



buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**Điều 31: Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty và các Quy định nội bộ của Công ty đồng thời phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự



- định hợp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
    - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
    - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
    - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
    - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
  10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
  11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
  12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG VIII. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 32: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Điều lệ này, cụ thể:
  - a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 (một) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
  - b. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 (hai) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
  - c. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 03 (ba) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
  - d. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 04 (bốn) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
  - e. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 05 (năm) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
  - f. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 06 (sáu) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
  - g. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 07 (bảy) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;



- h. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử 08 (tám) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định nội bộ của Công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**Điều 33: Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 đến 05 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này và các quy định nội bộ của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của Công ty.
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 34: Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.



**Điều 35: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
7. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và các quy định nội bộ Công ty.

**Điều 36: Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 37: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.



3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 38: Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 39: Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 40: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được HĐQT thông qua;



- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## CHƯƠNG X.

### TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 41: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 42: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.



2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### **Điều 43: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.



## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44: Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ XỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH**

### **Điều 45: Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị quyết định phương án xử lý lỗ trong kinh doanh.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh:
  - a. Xác định lỗ: Lỗ phát sinh trong kỳ tính thuế là số chênh lệch âm về thu nhập tính thuế chưa bao gồm các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước chuyển sang.
  - b. Công ty sau khi quyết toán thuế mà bị lỗ thì chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập (thu nhập chịu thuế đã trừ thu nhập miễn thuế) của những năm tiếp theo.



- c. Việc xác định lỗ và chuyển lỗ phải được Hội đồng quản trị công ty thông qua theo nguyên tắc quy định pháp luật về thuế.
- d. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

## CHƯƠNG XIV.

### TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### **Điều 46: Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 47: Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

#### **Điều 48: Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## CHƯƠNG XV

### KIỂM TOÁN CÔNG TY

#### **Điều 49: Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.



## CHƯƠNG XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

### **Điều 50: Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY

### **Điều 51: Giải thể công ty**

Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

1. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
2. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 52: Trình tự giải thể**

Việc giải thể doanh nghiệp trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Điều lệ được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thông qua nghị quyết, quyết định giải thể Công ty. Nghị quyết, quyết định giải thể Công ty phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - b. Lý do giải thể;
  - c. Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty;
  - d. Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
  - e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị tổ chức thành lập Ban thanh lý theo Điều 58 Điều lệ để thanh lý tài sản Công ty.
3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong Công ty. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Trường hợp Công ty còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo nghị quyết, quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.



4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty gửi hồ sơ giải thể Công ty cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của Công ty.

**Điều 53: Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

**Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp hoặc đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.



3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

### CHƯƠNG XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

#### Điều 57: Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

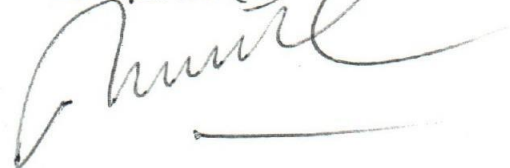
### CHƯƠNG XX. NGÀY HIỆU LỰC

#### Điều 58: Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 20 Chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama nhất trí thông qua ngày 14...tháng 04 năm 2023
2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
3. Điều lệ được lập thành 01 bản và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Chủ tịch HĐQT



NGUYỄN TÂN THÀNH



## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	1
<b>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</b>	1
<b>CHƯƠNG II.</b>	1
<b>TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b>	1
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	1
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
<b>CHƯƠNG III.</b>	2
<b>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	2
Điều 4: Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty	2
Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	6
<b>CHƯƠNG IV.</b>	6
<b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b>	6
<b>Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần</b>	6
Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần	7
<b>CHƯƠNG V.</b>	7
<b>CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b>	7
Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	7
<b>CHƯƠNG VI.</b>	8
<b>CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG</b>	8
Điều 11: Quyền của cổ đông	8
Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông	9
Điều 13: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	10
Điều 15: Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 16: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 17: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 21: Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 22: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	17
Điều 23: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 24: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 25: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
<b>CHƯƠNG VII.</b>	20
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	20
Điều 26: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 27: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21



Điều 28: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	22
Điều 29: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 30: Chủ tịch Hội đồng quản trị	23
Điều 31: Cuộc họp của Hội đồng quản trị	24
<b>CHƯƠNG VIII.</b>	25
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	25
Điều 32: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	25
Điều 33: Thành phần Ban Kiểm soát	26
Điều 34: Trưởng Ban kiểm soát	26
Điều 35: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	27
Điều 36: Cuộc họp của Ban kiểm soát	27
Điều 37: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	27
<b>CHƯƠNG IX.</b>	28
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	28
Điều 38: Tổ chức bộ máy quản lý	28
Điều 39: Người điều hành Công ty	28
Điều 40: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	28
<b>CHƯƠNG X.</b>	29
<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	29
Điều 41: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	29
Điều 42: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	29
<b>CHƯƠNG XI.</b>	30
<b>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	30
Điều 43: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	30
<b>CHƯƠNG XII.</b>	31
<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>	31
Điều 44: Công nhân viên và công đoàn	31
<b>CHƯƠNG XIII.</b>	31
<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ XỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH</b>	31
Điều 45: Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh	31
<b>CHƯƠNG XIV.</b>	32
<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	32
Điều 46: Tài khoản ngân hàng	32
Điều 47: Năm tài chính	32
Điều 48: Chế độ kế toán	32
<b>CHƯƠNG XV</b>	32
<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	32
Điều 49: Kiểm toán	32
<b>CHƯƠNG XVI.</b>	33
<b>DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b>	33
Điều 50: Dấu của doanh nghiệp	33
<b>CHƯƠNG XVII.</b>	33



GIẢI THẺ CÔNG TY	33
Điều 51: Giải thẻ công ty	33
Điều 52: Trình tự giải thẻ	33
Điều 53: Thanh lý	34
CHƯƠNG XVIII.	34
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	34
Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ	34
CHƯƠNG XIX.	35
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	35
Điều 57: Điều lệ công ty	35
CHƯƠNG XX.	35
NGÀY HIỆU LỰC	35
Điều 58: Ngày hiệu lực	35





**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty bằng hình thức phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama;
- Căn cứ Kết quả hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Xây dựng Lilama kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

1. **Mục đích:** Nhằm trả nợ vay ngân hàng và bổ sung vốn lưu động phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty
2. **Kế hoạch tăng vốn:**
  - Tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phần và chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty.  
*Chi tiết theo Phương án tăng vốn đính kèm.*

3. **Tổ chức thực hiện**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau:

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành nhằm triển khai phương án phát hành đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ và quyền lợi cổ đông Công ty.
- Quyết định thời điểm triển khai phương án phát hành, thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bảo đảm lợi ích cổ đông và hoàn thành việc tăng vốn trước 31/12/2023.
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan.
- Căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, thay đổi nội dung ĐKDN, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.





- Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.
  - Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được uỷ quyền cho Người đại diện theo pháp luật để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama thông qua.
- Trân trọng!

**Nơi nhận**

- Như trên
- BKS, BTGD
- Lưu: TCKT, VP.HDQT

T/M, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
  
Nguyễn Tân Thành

50-C.T.C.P  
Y  
V  
D  
U  
N  
G  
L  
I  
L  
A  
M  
A  
H  
À  
N  
O  
I





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LILAMA**

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN CHO CỘNG  
ĐỒNG HIỆN HỮU ĐỂ TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ**



Hà Nội, tháng.....năm 2023



## I. Thông tin chung về tổ chức phát hành

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LILAMA**

Tên tiếng anh: **LILAMA CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **LILAMA INVEST**

Trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà Rivera Park, số 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 0243.5626525

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0101367050, đăng ký lần đầu ngày 23/04/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 20/05/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HN cấp.

Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ hiện tại: 454.400.000.000 VNĐ (Bốn trăm năm mươi tư tỷ, bốn trăm triệu đồng)
- Số cổ phần hiện tại: 45.440.000 (Bốn mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn) cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần

## II. Căn cứ pháp lý và mục đích tăng vốn.

### 1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama;
- Căn cứ tình hình thực tế;

### 2. Mục đích

- Tăng vốn để trả nợ vay Ngân hàng và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## III. Nội dung phương án tăng vốn

### 1. Phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu

#### 1.1. Thông tin về Vốn điều lệ dự kiến trước khi phát hành

	Trước khi chia cổ tức bằng cổ phiếu	Sau khi chia cổ tức bằng cổ phiếu (dự kiến 10%)
Vốn điều lệ	454.400.000.000 đồng	499.840.000.000 đồng
Tổng số cổ phần	45.440.000 cổ phần	49.984.000 cổ phần
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần	10.000 đồng/cổ phần

#### 1.2. Phương án phát hành:

Tên tổ chức phát hành:	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Lilama
Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu
Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:	12.496.000 cổ phần
Tổng giá trị cổ phần phát hành dự kiến theo mệnh giá:	124.960.000.000 VNĐ
Số lượng cổ phần sau khi phát hành:	62.480.000 cổ phần
Vốn điều lệ sau khi phát hành:	624.800.000.000 VNĐ
Thời gian thực hiện dự kiến:	Giao HĐQT quyết định và tổ chức thực hiện phương án tăng vốn trước 31/12/2023 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



## 2. Chuyển nhượng quyền mua

Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người (tổ chức/cá nhân) khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## 3. Phương thức xử lý số lượng cổ phần chưa phân phối hết

Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì HĐQT có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại cho cổ đông của Công ty và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông.

## IV. Các nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau:

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành nhằm triển khai phương án phát hành đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ và quyền lợi cổ đông Công ty.
- Quyết định thời điểm triển khai phương án phát hành, thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bảo đảm lợi ích cổ đông và hoàn thành việc tăng vốn trước 31/12/2023.
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan.
- Căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, thay đổi nội dung ĐKDN, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN TÂN THÀNH

